

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/HS-ST
Ngày 09-9-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Vinh và bà Vi Thị Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Duy, Nguyễn Tùng Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Xuân T**; sinh ngày 18/11/2004 tại **xã P, thành phố Hà Nội**; nơi thường trú: **Thôn T, xã P, thành phố Hà Nội**; Số căn cước công dân: 001204045460; Ngày cấp: 14/7/2025; Nơi cấp: **Cục C2 – Bộ C3**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông: **Đỗ Văn N** và bà **Vi Thị T1**; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 15/4/2026 đến nay, có mặt.

- Nguyên đơn dân sự:

+ Anh **Cầm Văn H**; sinh năm 2001; nơi cư trú: **Bản T, xã T, tỉnh Sơn La**. Vắng mặt.

+ Anh **Sa Văn H1**; sinh năm 2002; nơi cư trú: **Bản T, xã T, tỉnh Sơn La**. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Lương Văn T2**; sinh năm 1976; nơi cư trú: **Bản T, xã T, tỉnh Sơn La**. Vắng mặt.

+ Anh **Lương Minh C**; sinh năm 2004; nơi cư trú: **Bản T, xã T, tỉnh Sơn La**. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh **Cầm Văn C1**, vắng mặt.

- + Anh Sa Văn H2, vắng mặt.
- + Anh Lương Văn T3, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/02/2026, Đỗ Xuân T điều khiển mô tô nhãn hiệu WAVE biển kiểm soát 26AA-612.77 chở Lương M đi trên đường Q hướng từ bản T, xã T đến trạm xăng thuộc bản T, xã T, thì gặp Cẩm Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE biển kiểm soát 26D1-344.41 chở Sa Văn H1 và Cẩm Văn C1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu EXCITER biển kiểm soát 26D1.297.43 chở Sa Văn H2 đi cùng chiều phía trước. Khi đi đến gần, C cùng nhóm H1, H, C1, H2 phát sinh mâu thuẫn do có lời nói khiêu khích nhau. T điều khiển xe vượt qua nhóm của H1, đi đến cửa hàng X thấy đóng cửa, T điều khiển xe quay ngược trở lại hướng bản Tường T4, đi vào sân nhà ông Lương Văn T2 thì dừng lại. Lúc này, nhóm H1 cũng đi đến chỗ T, C đang đứng. Thấy vậy, T lùi lại phía sau khoảng 03 mét quan sát. Sau đó, giữa C, H1, H, C1, H2 xảy ra xô xát: Chí dùng tay phải đâm một phát trúng vùng mũi H, H1 lao người đến dùng tay ôm, vật C ngã xuống nền bê tông, Chí cào trúng vùng mặt bên phải H1. H2, C1 lao vào dùng tay, chân đánh vào người C. Quá trình vật lộn, đầu Chí va vào cột bê tông nên bị rách da ở vùng trán phải. Thấy C đang bị nhóm H1, H, C1, H2 đánh, T chạy vào nhà ông Lương Văn T2 lấy 02 con dao (01 lấy ở gầm sàn, 01 lấy trong bếp). Sau đó, T quay lại nơi đang xảy ra xô xát, sử dụng con dao cầm dao ở tay phải chém về phía H, H giơ tay lên đỡ bị lưỡi dao trúng bàn tay trái nên bỏ chạy. Thấy H1 và C đang giằng co, T tiếp tục chạy đến, sử dụng con dao cầm ở tay phải chém một nhát trúng vùng ngực bên phải H1. Bị chém trúng, H1 bỏ chạy về hướng bản Tân Đà. Thấy H vẫn đang đứng gần khu vực xảy ra đánh nhau, T tiếp tục đuổi theo H khoảng 20 mét thì H bị trượt chân ngã xuống rãnh thoát nước ven đường, T đuổi kịp, sử dụng dao cầm ở tay phải tiếp tục chém một nhát về phía H nhưng không trúng, do thấy H nằm dưới rãnh nước, T dừng lại và cầm dao quay về vị trí xô xát ban đầu. Lúc này ông Lương Văn T3 sống gần đó chạy đến can ngăn, lấy dao từ tay T, C, H1, H được đưa đến Trạm y tế điều trị.

Ngày 17/02/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc tại khu vực mặt sân bê tông nhà của anh Lương Văn T2 và khu vực đường Q, thuộc Km 13+900 thuộc bản T, xã T, tỉnh Sơn La. Hướng B là dọc đường Quốc lộ 43 từ bản Tường Tiến đi bản T, xã T. Hướng N1 là dọc đường Quốc lộ 43 từ bản Tân Đà đi bản T, xã T. Hướng Đ là hướng nhà sân anh Lương Văn T2. Hướng Tây giáp rãnh thoát nước.

Vật chứng, đồ vật thu giữ:

- 01 dao bằng kim loại màu đen, loại dao mũi bằng một lưỡi sắc, tổng chiều dài 40 cm, chuôi làm bằng gỗ dạng trụ tròn, dài 16,5 cm, đường kính đầu chuôi dao 03 cm (ký hiệu A1).

- 01 dao bằng kim loại màu đen, loại dao mũi bằng một lưỡi sắc, tổng chiều dài 45,5 cm, chuôi dao bằng gỗ dạng trụ tròn, dài 17,9 cm, đường kính đầu chuôi dao 03 cm (ký hiệu A2).

- 01 vòng trang sức bằng kim loại hình tròn màu trắng dài 55cm, tại điểm nối hai đầu dây kéo xuống 03cm có vết đứt.

- 01 áo phong cổ tròn cộc tay màu đen, trắng chiều dài 59,8 cm.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S phối hợp các đơn vị có liên quan tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể đối với Đỗ Xuân T, Cầm Văn H, Sa Văn H1, Lương Minh C, Sa Văn H2, Cầm Văn C1 phát hiện các dấu vết sau:

- Đối với Đỗ Xuân T: Không phát hiện dấu vết thương tích.

- Đối với Cầm Văn H: Phát hiện thấy có dấu vết ở các vị trí trên thân thể như sau:

+ 01 vết rách da tại vị trí mu phía trong và lòng bàn tay tiếp giáp cổ tay trái, vết rách có hình chữ C kích thước cạnh thứ nhất dài 8,5cm rộng trung bình 0,4cm, bề mặt vết đã khô được khâu phục hồi bằng chỉ y tế đã khô đóng vảy màu nâu.

+ 01 vết rách da kéo dài từ đầu ngón tay đến đốt thứ hai, vết có chiều dài 3,2 cm rộng trung bình 0,3cm, bề mặt vết đã khô được khâu phục hồi bằng chỉ y tế đã khô đóng vảy màu nâu.

+ 01 vết rách da kéo tại đốt thứ nhất phía ngoài bên trái ngón áp út có chiều dài 3 cm rộng trung bình 0,4cm đã khô đóng vảy màu nâu.

+ 01 vết xây xước da kéo dài từ phía trước vùng đầu gối đến cẳng chân trái, vết không rõ hình, kích thước 10,5cm x rộng trung bình 03cm bề mặt vết đã khô và chóc vảy.

- Đối với Sa Văn H1: Phát hiện thấy có dấu vết ở các vị trí trên thân thể như sau:

+ 01 vết xây xước tại vùng phía dưới mắt phải vết dạng đứt quãng không rõ hình có chiều dài 4,2cm trên bề mặt vết lớp da bị chầy xước theo nhiều chiều hướng khác nhau.

+ 01 vết rách da lộ phần hạ bì tại vùng ngực bên phải vết có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, vết có kích thước dài 1,8cm, rộng trung bình 1,5cm bề mặt vết trong tình trạng rỉ máu, vết không được khâu phục hồi.

- Đối với Lương Minh C: Phát hiện 01 vết rách da tại vùng đỉnh đầu phải, vết có chiều dài 2,8cm x rộng trung bình 0,2 cm trên bề mặt vết đã được khâu phục hồi 05 mũi chỉ y tế.

- Đối với Sa Văn H2: Không phát hiện dấu vết thương tích.

- Đối với Cầm Văn C1: Không phát hiện dấu vết thương tích.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 41/KLTTCT-PYGĐYK ngày 03/3/2026 của Trung tâm pháp y giám định y khoa tỉnh S đối với Sa Văn H1, kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích là 03% (Vết biến đổi sắc tố da vùng mặt xếp 01%; Vết thương phần mềm vùng ngực phải, kích thước trung bình xếp 02 %).

Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích phần mềm vùng mặt là do tác động trực tiếp của vật cứng có cạnh gây nên. Thương tích phần mềm vùng ngực phải là do tác động trực tiếp của vật cứng có cạnh sắc gây nên.

Ngày 06/4/2026, Trung tâm pháp y giám định y khoa tỉnh S có công văn số 63/PYGĐYK về xác định thêm nội dung kết luận giám định đối với Sa Văn H1, xác định: “Vết thương vùng ngực phải của Sa Văn H1 thuộc vùng trọng yếu của cơ thể, là vết thương phần mềm, tổn thương nông, không tổn thương đến xương lồng ngực, chỉ tổn thương những mạch máu, mao mạch nhỏ, nên khi tổn thương tỷ lệ mất máu sẽ ít hơn khi tổn thương những mạch máu lớn. Vì vậy, với vết thương trên dù không được cấp cứu và điều trị kịp thời thì cũng không có khả năng ảnh hưởng đến tính mạng của nạn nhân”.

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 42/KLTTCT-PYGĐYK ngày 03/3/2026 của Trung tâm pháp y giám định y khoa tỉnh S đối với Lương Minh C, kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích là 02% (Vết thương phần mềm vùng đầu, kích thước trung bình xấp 02 %). Cơ chế hình thành thương tích là do tác động của vật cứng có cạnh gây nên.

- Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 44/KLTTCT-PYGĐYK ngày 03/3/2026 của Trung tâm pháp y giám định y khoa tỉnh S đối với Chăm Văn H, kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích là 08% (Vết thương phần mềm lòng bàn tay trái, kích thước trung bình xấp 02 %; Vết thương phần mềm ngón 4 tay trái, kích thước nhỏ xấp 01 %; Vết thương phần mềm ngón 5 tay trái, kích thước nhỏ xấp 01 %; Sẹo phần mềm gối trái, kích thước nhỏ xấp 04 %). Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích phần mềm bàn tay trái là do tác động trực tiếp của vật cứng có cạnh sắc gây nên. Thương tích phần mềm gối trái là do va đập trực tiếp với vật tày cứng tạo nên.

- Kết luận giám định số 1410, ngày 16/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: “Các mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 (dao T cầm ở tay trái), A (dao T cầm ở tay phải, sử dụng để gây thương tích cho Sa Văn H1 và Chăm Văn H) là dao có tính sát thương cao (Dao sắc) theo quy định tại khoản 6, điều 2 Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và theo quy định tại mục 2, Phụ lục 5 Danh mục dao có tính sát thương cao ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C3 Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Tại thời điểm giám định, các mẫu vật còn sử dụng được”.

Ngày 26/3/2026, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã T ban hành Kết luận định giá tài sản số B, Kết luận:

- 01 dây kim loại hình tròn màu trắng dài 55 cm tại điểm nối hai đầu dây kéo xuống 03 cm có vết đứt, dây cũ đã qua sử dụng dây bị đứt, hỏng, không có khả năng phục hồi lại tình trạng ban đầu có giá 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng).

- 01 (một) áo phông cổ tròn cổ tay màu đen trắng dài 59,8 cm tại vị trí giữa bả vai trước 07 cm điểm khâu nối cổ áo với thân áo có vết rách dài 2,5 cm rộng trung

bình 0,4 cm áo cũ đã qua sử dụng áo bị rách, hỏng không có khả năng phục hồi lại tình trạng ban đầu có giá 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, bị cáo **Đỗ Xuân T** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.”

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKS-P1 ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo **Đỗ Xuân T** phạm tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự :

Đề nghị tuyên bố bị cáo **Đỗ Xuân T** phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Xuân T** từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo **Đỗ Xuân T** nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo **Đỗ Xuân T** cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Hà Nội; giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự, Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc **Đỗ Xuân T** đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, tài sản bị thiệt hại (*gồm 01 dây kim loại hình tròn màu trắng, 01 áo phong cổ tròn cộc tay màu đen trắng*) và các khoản chi phí hợp lý cho **Sa Văn H1** với tổng số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*).

Ghi nhận **Đỗ Xuân T** đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và các khoản chi phí hợp lý cho **Cầm Văn H** số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*). Sau khi nhận tiền, **H1**, **H** không yêu cầu, đề nghị gì thêm.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Trả lại cho anh **Lường Văn T2**: 01 dao bằng kim loại màu đen, loại dao mũi bằng một lưỡi sắc, tổng chiều dài 40 cm và 01 dao bằng kim loại màu đen, loại dao mũi bằng một lưỡi sắc, tổng chiều dài 45,5 cm.

Trả lại cho anh **Sa Văn H1**: 01 vòng trang sức bằng kim loại hình tròn màu trắng dài 55cm, tại điểm nối hai đầu dây kéo xuống 03cm có vết đứt và 01 chiếc áo phong cổ tròn cộc tay màu đen, trắng.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo **Đỗ Xuân T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Ý kiến của bị cáo **Đỗ Xuân T** trình bày lời bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nguyên đơn dân sự **Cầm Văn H**, **Sa Văn H1** trình bày ý kiến tại đơn xin xét xử vắng mặt: Bị cáo và anh **Cầm Văn H** và anh **Sa Văn H1** đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, anh **H** và anh **H1** đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Anh **Sa Văn H1** đề nghị nhận lại số tài sản bị thu giữ, không có yêu cầu, đề nghị gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh S**, Cơ quan an ninh điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, việc họ vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Phiên tòa xét xử vắng mặt họ đảm bảo theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo **Đỗ Xuân T** thừa nhận: Ngày 15/02/2026, sau khi nhóm của **Đỗ Xuân T**, **Lường Minh C** xảy ra mâu thuẫn với nhóm của **Cầm Văn H**, **Sa Văn H1**, **Cầm Văn C1**, **Sa Văn H2**, giữa **C**, **H1**, **H**, **C1**, **H2** xảy ra xô xát, đánh nhau, thấy **C** bị đánh, **Đỗ Xuân T** có hành vi lấy 02 con dao cán gỗ (01 con dao có kích thước dài 40cm, 01 con dao có kích thước dài 45,5 cm) (là dao có tính sát thương cao) cầm ở 02 tay (tay trái cầm con dao có kích thước dài 40cm; tay phải cầm dao có kích thước dài 45,5cm) và sử dụng 01 con dao cầm ở tay phải chém **Cầm Văn H** 01 phát vào bàn tay trái và đuổi theo **H** làm **H** bị ngã trượt chân xuống rãnh thoát nước gây ra tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08% (Tám phần trăm) (Vết thương phần mềm lòng bàn tay trái, kích thước trung bình xếp 02 %; Vết thương phần mềm ngón 4 tay trái, kích thước nhỏ xếp 01 %; Vết thương phần mềm ngón 5 tay trái, kích thước nhỏ xếp 01 %; Sẹo phần mềm gối trái, kích thước nhỏ xếp 04 %). Đồng thời, **T** sử dụng dao cầm ở tay phải chém **Sa Văn H1** 01 phát trúng vùng ngực bên phải, gây ra tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (Hai

phần trăm) (Vết thương phần mềm vùng ngực phải, kích thước trung bình xấp 02 %).

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xem xét dấu vết thân thể, kết luận giám định, lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao nhằm mục đích tấn công người khác gây thương tích hoặc nguy hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Đỗ Xuân T** đã phạm vào tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo **Đỗ Xuân T** là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng. Chỉ vì mâu thuẫn cá nhân, bị cáo đã sử dụng vũ khí quân dụng để giải quyết mâu thuẫn, là phương thức phạm tội có mức độ nguy hiểm cao, tiềm ẩn khả năng gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội, đề nghị hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như các ý kiến tranh luận, bào chữa của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế vẫn còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo **Đỗ Xuân T** và anh **Cầm Văn H** tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và các khoản chi phí hợp lý khác tổng số tiền là 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) (đã giao trả đủ).

Bị cáo **Đỗ Xuân T** và anh **Sa Văn H1** tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, tài sản bị thiệt hại (*gồm 01 dây kim loại hình tròn màu trắng, 01 áo phong cổ tròn cổ tay màu đen trắng*) và các khoản chi phí hợp lý khác tổng số tiền là 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) (đã giao trả đủ).

Anh **H** và anh **H1** không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Xét các thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật cần ghi nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

[9] Về vật chứng:

Đối với 01 dao bằng kim loại màu đen, loại dao mũi bằng một lưỡi sắc, tổng chiều dài 40 cm và 01 dao bằng kim loại màu đen, loại dao mũi bằng một lưỡi sắc, tổng chiều dài 45,5 cm là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông **Lường Văn T2**, ông **T2** có đề nghị được nhận nhận lại, áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự trả lại cho ông **T2**.

Đối với 01 vòng trang sức bằng kim loại hình tròn màu trắng dài 55cm, tại điểm nối hai đầu dây kéo xuống 03cm có vết đứt. và 01 áo phong cổ tròn cổ tay màu đen, trắng chiều dài 59,8 cm, tại vị trí giữa phần bả vai phải xuống dưới 07 cm điểm khâu nối giữa cổ áo và thân áo có vết rách dài 2,5 cm, rộng trung bình 0,4 cm. Xét thấy đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh **Sa Văn H1**, anh **H1** có đề nghị được nhận lại, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự trả lại cho anh **Sa Văn H1**.

[10] Đối với hành vi của **Đỗ Xuân T** dùng dao chém, gây thương tích cho **Sa Văn H1**, **Cầm Văn H** còn **Lường Minh C**, **Sa Văn H1**, **Sa Văn H2**, **Cầm Văn C1** đã xô xát, đánh nhau gây tổn thương cơ thể. Tuy nhiên, các hành vi trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vụ việc không làm ảnh hưởng đến sự yên tĩnh của khu dân cư, không gây thiệt hại lớn về vật chất hoặc cản trở sinh hoạt, lao động, sản xuất của các hộ dân xung quanh. Do đó, hành vi của **T**, **C**, **H**, **H1**, **H2**, **C1** chưa đủ căn cứ để xử lý về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự. Cơ quan An ninh điều tra **C** đã đề nghị **Công an xã T** xử phạt vi phạm hành chính đối với **Đỗ Xuân T**, **Lường Minh C**, **Sa Văn H1**, **Sa Văn H2**, **Cầm Văn C1**, **Cầm Văn H** về hành vi trên là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của **Đỗ Xuân T** dùng dao chém trúng vùng ngực phải (*là vùng trọng yếu của cơ thể*) của **Sa Văn H1**, kết quả điều tra xác định: **T** không có mục đích nhắm trúng vị trí trọng yếu của **H1**, không có mục đích tước đoạt tính mạng **H1**. Ngoài ra, theo Công văn của **Trung tâm pháp y giám định y khoa tỉnh S**, vết thương trên dù không được cấp cứu và điều trị kịp thời thì cũng không có khả năng ảnh hưởng đến tính mạng của nạn nhân. Do đó, hành vi của **T** không cấu thành tội Giết người quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích của **Đỗ Xuân T** đối với **Cầm Văn H**, gây hậu quả tổn thương cơ thể 08% và **Sa Văn H1**, gây hậu quả tổn thương 02%, **Cầm Văn H**, **Sa Văn H1** rút đơn yêu cầu khởi tố về tội Cố ý gây thương tích. Do đã xử lý trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với **Đỗ Xuân T** về tội cố ý gây thương tích là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của **Lường Minh C** dùng tay cào trúng vùng mặt bên phải **Sa Văn H1** gây tỷ lệ tổn thương cơ thể Hậu 01/% không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với **C** là đúng quy định.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Xuân T** phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Xuân T** 17 (Mười bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 34 (ba mươi tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 09/9/2026).

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo **Đỗ Xuân T** nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo **Đỗ Xuân T** cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Hà Nội; giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 2 Điều 36 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo **Đỗ Xuân T** trong thời gian chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận bị cáo **Đỗ Xuân T** và anh **Cầm Văn H** tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và các khoản chi phí hợp lý khác tổng số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng) (đã giao trả

đủ).

Ghi nhận bị cáo **Đỗ Xuân T** và anh **Sa Văn H1** tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, tài sản bị thiệt hại và các khoản chi phí hợp lý khác tổng số tiền là 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) (đã giao trả đủ). Anh **H**, anh **H1** không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Trả lại cho anh **Lường Văn T2**: 01 dao bằng kim loại màu đen, loại dao mũi bằng một lưỡi sắc, tổng chiều dài 40 cm và 01 dao bằng kim loại màu đen, loại dao mũi bằng một lưỡi sắc, tổng chiều dài 45,5 cm.

Trả lại cho anh **Sa Văn H1**: 01 vòng trang sức bằng kim loại hình tròn màu trắng dài 55cm, tại điểm nối hai đầu dây kéo xuống 03cm có vết đứt và 01 chiếc áo phông cổ tròn cộc tay màu đen, trắng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Đỗ Xuân T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/9/2026). Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5 – Sơn La;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 5 – Sơn La;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Huyền Trang